

# Lục Tỉnh Tân Văn

## 聞新省六

Directeur Politique - L. MARTY  
**ADMINISTRATION  
ET RÉDACTION :**  
137, RUE CATAIN, SAIGON

**GIÁ BÁN :**  
Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên  
Một năm . . . . . 6 \$ 00  
Sáu tháng . . . . . 3 50  
Ba tháng . . . . . 2 00  
Mua báo thì kể từ ngày  
mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng  
mà phải trả tiền trước.

MỖI TUẦN LẼ RA BA KỶ:  
**NGÀY THỨ HAI NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU**  
Mỗi số hạn lẽ . . . . . **OSO4**  
TELEPHONE N° 176      Adresse télégr. : LUÏTIN-SAIGON

**GIÁ BÁN :**  
BẮC-KỲ, LÁO, ĐÀI-PHÁP  
VÀ THUỘC ĐỊA.  
Một năm . . . . . 7 \$ 00  
Sáu tháng . . . . . 4 00  
Ba tháng . . . . . 2 25  
On s'abonne sans frais dans  
tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser  
à SAIGON : Aux bureaux du Journal.  
à HANOI : Aux bureaux du Trung-  
Bắc-Tân-Văn.  
On traite à forfait pour les  
contrats de longue durée. Les  
prix sont payables d'avance.

### Bài Diễn-thuyết của quan Toàn-quyền Albert Sarraut nơi tiệc rượu tiễn hành của người Nam-kỳ

### Âu-châu điện báo

**CHƯ RỒN,**  
Bắc-kỳ rồi, Trung-kỳ và Cao-mên  
rồi, cho tới Lào là xứ xa cũng đã  
đến tới tình hình vọng cùng rồi rồi,  
nay tới phiên Nam-kỳ là xứ thanh  
lịch, ngày tới hầu chỗi gót, lại ngụ  
vở cuộc này ra cho có chỗ an  
em, là Langsa với dân Thuộc-địa  
cùng là dân của Pháp bảo-hộ hiệp  
nhau mà cây cối là quan lãnh-tu  
đem cái tình trung-ái của mình về  
kinh dân cho Mẫu-quốc.

Tôi chẳng biết nói sao mà tỏ cho  
cùng sự hoàn-hi của tôi còn trông  
thấy lần chót này, cái tình của bần-  
dân Đông-dương, cũng nhau đồng  
mắt lòng phần khích chứa đầy ân hận;  
cái tình phần khích an hậu ấy về  
tới Mẫu-quốc thì chẳng khác nào  
cái bần-dân Đông-dương về tới  
Mẫu-quốc là nước đàng yêu lắm đó.

Lấy lẽ thật mà nói, thì cái sự quả  
quyết rõ ràng như vậy đó, sự quả  
quyết ấy nó lãnh khỏi hết những  
cuộc phát-biểu tiếp sau, sự quả quyết  
ấy tôi chẳng nên làm hao mòn thính  
giác mà tìm riêng cho phần tôi, cái  
lòng tư kinh của người. Sự thỏa chí  
riêng còn lại cho tôi - tưởng chắc  
chẳng chỉ nói lớn và bền chắc hơn  
nữa - là cái lòng tâm tôi đã làm đặng  
như ý Mẫu-quốc trước đã tỏ bày  
cùng tôi rằng sự muốn đặng oai nghĩa  
trong chốn này, như là oai nghĩa  
bởi tình thân ái mà Mẫu-quốc đã  
làm ra đặng. Bất luận người ở trong  
quốc trời nào, được vinh-hạnh mà  
à-vị Phái-quốc, thì cái hi-vọng quá  
hơn hết là niềm trái đặng nghĩa  
thâm diệu tiếng: Giúp nước - còn  
người mà hành động dưới quyền  
Quốc-hương, thì cái khát vọng hơn hết  
trộn ở trong cái tình thâm giục thúc  
lòng người: **Tọa mà vắng phép  
nước.** (Vở tay.....)

**Chủ-quyền Đại-pháp**  
Ấy đó, giữa chốn phát-biểu nói  
nhau tạm mặt tôi, tôi thắm nói:  
Nếu tôi mà làm lúc chịu học nhằn  
làm rồi công cán của tôi, thì cái công  
cán ấy tôi đã đặng đền bồi nhiều

#### Lời nhắc nhở

Xin nhắc các nhà độc báo nhớ  
rằng từ ngày 2 Mai, thì Lục-Tỉnh-  
Tân-Văn đã mở rộng tầm trường,  
lại mỗi tuần xuất bản ba kỳ, là thứ  
hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số,  
thêm trường, mà giá mà lại trọn năm  
chẳng thêm, giá bán lẻ lại sự còn  
4 chiêm một số; chủ ý muốn tiện  
cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V.  
là một tờ báo sẽ trở nên lớn và  
sáng-sơn hơn hết trong cõi này.

Vậy xin nhà đồng-chí với quan  
Toàn-quyền Sarraut, muốn trông  
thấy những sự cải lương, lợi dân  
ích quốc, hãy rằng và giúp cho  
Bản-quán thành hành.

rồi, lại sự đền bồi ấy chẳng chỉ khác  
hơn là cái chừng quả quyết rằng từ  
đây chủ-quyền Pháp-quốc đặng  
vững đặt trên nền công-ly và nhân-  
quyền trong cõi này đời đời và cái  
chủ-quyền ấy không ai dám đã động  
tới, vì trong cái/ dân sanh linh ở  
cũng bao hướng cõi Đông-dương  
rộng lớn này, từ đây ai cũng là  
người việc nước ai cũng đều là linh  
cái này.

Cái cảnh tượng ấy thật từ bao giờ  
đến bao giờ cũng xinh đẹp hơn hết,  
mà như là trong đời ta ở đây. Từ  
bốn năm nay, cuộc xao-xiên làm lay  
động cả toàn-câu. Nào là qui-cũ,  
nào là tri, nào là lực dùng để chơ-  
trí, cái quan nhơn-quân thầy đều bị  
long-lay tới gốc tới nền vững chắc  
hơn hết. Bao nhiêu đạo-ly của rạn  
quyền phép đều phải đem ra dọn lại  
hết, vì sự hành động của các thứ-  
dân của các chủng tộc, lại nếu tài  
văn nghệ bên kia, bên phía chiến  
địa, tiếng nói vua này ngã, quyền  
đặt lệ nọ sập, khởi đầu trong các  
quốc gần bên ta, cuộc thế đời đời,  
thì trong cõi A-Đông này cũng có  
một hai đầu liên chuyên nó sanh  
sự phân-khích giục-giã trong nhơn  
quần nhiều cái tâm ý tưởng đầu lấy  
lừng về cuộc tương-lai thời quốc.

Tuy vậy mà ở đây trong cuộc thái  
bình trong cõi trung thành này, cái  
giếng yên-đời của chủ-quyền Pháp-  
quốc từ đây lại càng đặng cao đặng  
trong hơn nữa. Cái nền chủ-quyền  
ấy vững đặt trên nền, cuộc đại-biến  
không lay động nổi. Chẳng nói cái  
trần ca thể của loại là-mang cũng  
khẩu xuất kỳ bất ý. Phái-quốc cũng  
thẳng nói cái phong trào cả thể này  
là lực giếng mỗi nước phải đổi dịch  
với sự biến cái lòng dân. Sự đổi  
dịch ấy, cái chủ-quyền Pháp-quốc  
không ghê, thẳng nó, Sarraut,  
những nghiêm-kích của sự tranh-giành  
công lý dùng mà uy động, gặp  
cái công bình, cái đức tỏ ràng của  
Pháp, đều phải rơi rớt hết. Pháp-  
quốc chẳng cần phải rút gươm từ  
khử, buộc tức-thứ trong các nhơn-  
quần phải chịu cúi đầu. Pháp-quốc chỉ  
chờ đợi mặt cho thấy, chỉ tất lòng  
đại-độ cho thấy, chỉ những công  
cán cho thấy thì đủ cho hết thấy đoàn  
con bái quỳ như cách con cháu mà  
bái quỳ ông bà vậy.

Ấy đó thật là đều thí nghiệm cảm  
xúc nó đời cái lòng cao-binh của  
người đại-biêu của Pháp trong chốn  
này. Vì tình lý mà có bao nhiêu  
nước chủ-quyền, có nước nào có tài

Bản-quán nhân ngày 29 Mai là  
ngày lễ Ascension lại gặp 30 Mai là  
ngày Đệ-xétion (jour impérial) của ta,  
vậy xin nghĩ ra một kỳ báo ngày  
thứ Sáu này.

làm nên phép lạ như Pháp-quốc vậy  
chẳng? Có nước nào chẳng hùng oai  
bình khi làm cho người sợ mà phục,  
chỉ lấy lòng nhơn đức bố hóa mà  
làm cho người kính phục oai quyền  
minh như Pháp-quốc vậy chẳng?  
Có nước nào dám phò những lời  
Pháp-quốc đã phò trong chốn này  
và nói những lời trăn trọng như lời  
Pháp-quốc đã nói với dân Thuộc-địa  
và dân Bảo-hộ như vậy chẳng? «Ta  
là mẹ cả, vậy trong đoàn con mỗi  
mỗi đều phải lấy lòng trung ái mà  
thờ ta. Mà cái chủ-quyền của ta  
chẳng phải như các chủ-quyền khác,  
mà lấy sức-mạnh làm căn bản, lấy  
sức-mạnh làm lý mà thôi đâu. Bởi  
ta đây là quê-hương cao sang trơ  
rõ, bất-ly thường sanh của Nhơn-  
quyền, ta phải lãnh lấy phước lành  
của cái nhơn-quyền ấy mà đem rước  
khắp cả nhơn-quần trong thế giới.  
Cái chủ-quyền của ta, muốn huộc  
người kính phục, ta chẳng cần phải  
bồ-lập. Ta là Chủ-quyền; như vậy  
cũng đủ; vì trong mỗi lời quả quyết  
cái lực đại của ta, chỉ như ta từ bỏ  
đá và cái niềm luật luật truyền đã  
lặng nên tình già cho ta và bỏ cái  
hối biến cao trọng đã dựng nên ta  
hơn nửa đời người chống cự với sự  
xâm phạm cái quyền nhơn phá.

Một ngày kia, quân đã-mang  
mà ta trải bốn năm huyết chiến,  
mới dứt ngừ đây, muốn đem cái  
luật bạo-tàng theo thời lực quyền  
lặng chủ mà theo trong các xứ cường  
doạt của ta mà nói rằng: «Ta là  
cha, vi ta mạnh hơn, hết». Ta là  
Pháp-quốc, khi ấy ta có đáp  
rằng: «Không! Hễ quyền thì chế  
lực, chẳng hạn giờ mà lực tạo nên  
quyền. Dầu gọi lực quyền phải  
chịu đỡ đi nữa, lòng ta và trí khôn  
của ta cũng chẳng hề chịu nhận lấy  
cho con cái nhà ta trong đất Alsace  
và Lorraine, cái luật của chủ-quyền  
tàng-bạo và vô độ ấy, và đầu tôi  
mày đời ta cũng truyền dạy con cái  
nhà ta cứ mượn danh nhơn-quyền  
nâng xâm nang phạm mà chống cự  
với cái chủ-quyền tàng bạo ấy. Lời  
ta nói ta ghi. Trót quá năm mươi  
năm nay, cái chủ-quyền vô thiệt ấy  
nào có làm cho ta thối chí bỏ đi  
trước mơ tới đặng công lý của ta đâu.  
Lại cái phép công lý mới rồi đây  
trả báo nhân trần trong lúc nhơn-  
quyền thủ thắng. Ta là Pháp-quốc,  
mẹ của các nước, tay làm phước  
cho muôn dân, cứ đờ cái trượng  
lại cho nhơn quyền, ta chưa hề biết  
đem cái cường quyền mà thế cho  
công lý và nhơn đạo: cái lưỡi gươm  
nang địch của ta là sự khinh khiếp  
của quân hiệp-đáp và quân đờ ác  
đó, lại cũng là gươm đờ mà giúp đỡ  
giữ gìn kẻ yếu. Ta đến đây đặng mà  
đem cho đoàn con ta ở bên đồng  
này những phước lành của cái quyền

**Paris, le 15 mai 1919**  
Phái-viên Autrichiens đến tại  
thành St Germain buổi chiều hôm  
qua, vier cười hơn hứ, dùng bữa tối  
với rượu ngon trà-phê-tốt, lấy làm  
khaoáy ý lắm; các ngài tạm nơi chỗ  
đã sắp đặt cho các ngài.

**Ba tờ văn biểu của Brockdorff**  
Brockdorff, Thượng-Phái-viên của  
Đức-quốc mới để lời Thừa-tướng  
Clémenceau ba tờ văn biểu mới, một  
tờ luận về đảng Kinh-tế của Đức-  
quốc rằng theo các điều hòa-ước của  
Liên-Hiệp thì mấy triệu sanh linh  
Đức-quốc phải chết đói. Dân Đức-  
quốc còn kêu nài, nhiều khoản khác,  
song những tay đại-phái Đức-quốc,  
ngay nhóm nhay tại thành Copenha-  
gơ đã có nói rằng bề nào Đức-quốc  
cũng phải chịu trả lãi.

**Lục-quán tướng soái Foch**  
lập trận.  
Báo Liberté nói rằng Lục-quán  
tướng-soái Foch đã đi đến mặt  
trận Rhénann lập bày trận thế  
đặng mà chờ hễ Phái-viên Đức-  
quốc không chịu phe y tờ hòa, thì  
điều khiển ba quân đánh tới.

**Paris, le 10 mai 1919**

#### Thừa tướng Clémenceau đáp

thờ Brockdorff.  
Đáp thờ Brockdorff nói về sự thờ  
đời, Thừa-tướng Clémenceau phán  
rằng Đức-quốc không phép tái luận  
điều ấy, nghĩ vì năm 1918 trong  
quốc Huế-kỳ là ông Langsing có để  
chỉ đoán cho sự Đức-quốc phải  
trùng bồi là tại mình gây dữ, khi  
động xâm lăng, mà Đức-quốc không  
lời phần đời thì thôi, bây giờ không  
cái chối chi nữa đặng.

và của sự liên-hóa, ta chẳng phải  
là luật của kẻ thù, ta là luật  
của người công, người quả. Bởi có,  
cái chủ-quyền của ta, ta lấy lẽ-đo  
của thiên-hạ, là trọng-phái cho  
mỗi người, vậy thì ta phải đặng mọi  
nhơn-quyền phụng tá như cái luật  
trắng hơn, cái quyền sạch hơn, cái  
lực mạnh hơn, và vì mỗi khi nó  
đặng đợc, oai vang thì bao nhiêu  
hạnh phúc tương lai của dân trong  
xứ đều bị ngăn ngại lại hết.

(Sau tiếp.)  
**XA-BÔNG MAT-XAY**  
Thương hiệu Đông-dương  
  
Con ngựa một sừng  
**HAO-VINH** Công-ty  
(HANG ANNAM)  
140 Rue Le-fèvre, Saigon  
AGENT EXCLUSIF



Về tờ biểu thứ sáu.

Tờ biểu thứ 6 của Brockdorff cho hay trước rằng ngài sẽ giới các lý-đoán vãng tác nói về những khoản riêng về cương giới bên Đông, về hai thành Alsace và Lorraine, về đảng kinh-tế, tài-chánh và đối luận chung về hòa ước. Ngài tiếp rằng ngài không thể nạp các lý-đoán ấy theo hạn đã định nên xin kỳ thêm ngày cho ngài. Tướng Liên-hiệp không nỡ hẹp.

Vậy mà sao báo Berliner Tageblatt lại nói rằng những điều phân-đối về hòa-ước của Đức-Quốc sẽ nạp cho Liên-Hiệp nội địa thứ năm.

Paris, le 23 mai 1919

Chiều bữa qua (22/5), Phó-tướng Đức-Quốc từ Versailles đi Spa tiếp các quan đại-thần ở thành Berlin qua, ngộ cũng nhau đàm luận về ngày đặng có như định. Tướng nói ngay Chúa-nhựt Phó-tướng Đức-Quốc trở về Versailles.

Thừa-tướng Clemenceau đáp

Đáp biểu của Rockdorff nói về vụ xin thả tù giặc Đức-Quốc, Thừa-tướng Clemenceau đáp bày cách Liên-hiệp đòi tù giặc Đức-Quốc và cách Đức-Quốc đòi tù giặc Liên-hiệp, khác nhau xa và nói rằng những tù giặc Đức-Quốc, đầu binh, đầu dân, đã phạm tội trọng thì không thể thả đặng, tuy có bọn vô tội thì về đặng mà thôi, song chẳng phải thả bầy giờ, phải đợi hòa an rồi mới thả.

Phái-viên Đức-Quốc mới đề hai biểu-vấn nữa, nói về luật-phép Vạn-bang thuộc công việc làm và sự nghiệp của dân Đức ở trong xứ Liên-hiệp.

Hai mươi ngàn triệu

Thổ sản Đức-Quốc

Qua rồi bốn năm dư chính chiến, làm long-lay bốn mươi năm phương, ngày nay đây tuy chưa xong cũng gọi rằng xong, vì Đức-tác đã qui hàng thực giặc.

Các nước mới hội lập Vạn-Quốc liên-minh đặng mà giữ cuộc thái-bình trong năm cõi. Kể ra: Nước Etats-Unis, France, Belgique, Bolivie, Brésil, Empire Britannique, Caçada, Australie, Sud Africain, Nouvelle Zelande, Indes, Chine, Cuba, Tcheco-Slovaquie, Equateur, Grèce, Guatémala, Haiti, Hadjaz, Honduras, Italie, Japon, Libéria, Nicaragua, Panama, Pérou, Pologne, Portugal, Roumanie, Serbie, Siam, Uruguay, République Argentine, Chili, Colombie, Danemark, Hollande, Norwège, Paraguay, Perse, Salvador, Espagne, Suède, Suisse và Vénéguéla.

Còn hai mươi tám nước liên-hiệp và công-hòa thì lo lập sự ước hòa-bình đặng mà định an trong cõi. Trong những điều sự ước buộc Đức-Quốc theo tờ hòa, có một điều, báo các nước còn đương đối luận. Điều ấy buộc Đức-Quốc phải thường hai chục ngàn triệu mark (mỗi một mark của Allemand giá 1 f 25 của Langsa).

Báo thi luận cho Đức-Quốc trả nôi, báo thi nói không, lại bàn đầu có trả nôi đi nữa, Đức-Quốc cũng đồng lòng mà chớ. Các báo thi luận vậy, còn chừ thừa phải lãnh mang tra xét tài-chánh và kinh-tế của Đức, lại biện rằng: Đức-Quốc có thể trả hai chục ngàn mark ấy dễ như chơi, chẳng chi rằng bả.

Lấy mấy lời luận trên đây mà suy, thì chưa có chi dám ai rằng Đức-Quốc trả nôi hay là không nôi. Vậy

tôi lấy theo ý riêng biện luận ra đây, cho các nhà đọc báo xét thử.

Nhiều người, nhiều chỗ, hằng luận cho Đức-Quốc giàu, mạnh, tại một là mở mang ki-nghê mau, hai là khéo dạy dân kiếm cần theo/thủ. Theo ý tôi tưởng, lời luận ấy đều sai đi nữa, tôi cũng chẳng chịu cho rằng Đức-Quốc nhờ đó mà mau giàu mau mạnh, vì nước nào cũng thế, khéo mở mang, khéo dạy biểu, mà gặp nhảm đất nghèo nàn, không thể sản mới làm sao cho nông-thương ki-nghê hóa mau cho đặng. Ấy vậy cái khéo mở mang, khéo dạy biểu, chẳng phải là cơ Đức-Quốc giàu mạnh. Đức-Quốc mà mau giàu mau mạnh, chỉ nhờ địa lợi, trong nước thổ-sản nhiều hơn nước khác mà thôi. Nếu trong nước Đức mà không có thổ-sản như đất Groenland, dân Đức đâu tài cách gì cũng không thể mạnh giàu cho được.

Theo lời ông Politicus là một tay danh sĩ của nước Huê-Kỳ, luận về vấn đề ấy, có đề một câu cách ngôn như vậy:

«Đất Groenland dẫu có trở sanh người hiền ngộ như bậc ông Edisons, Archimedes đi nữa, thì nghèo cũng huân nghèo, yếu cũng huân yếu, vì trong đất ấy không có thổ-sản».

Lấy lời luận của ông Politicus mà suy, quả nhiên, nước Đức nhờ thổ sản trước hết, sau mới nhờ tay hiền ngộ mở mang, vì nước nào có hiền tài mà không thổ-sản thì không làm chi được. Trở ngược lại nước mà có thổ sản nhiều mà không có người tài thì cũng không mở mang nông thương ki nghệ nổi mà mong giàu mạnh. Như nước Trung-Huê, trong thế gian này, thổ-sản nước nào bị kíp, mà bởi trong nước Trung-Huê thiếu học, nên mấy ngàn năm chưa được mở mang, thổ sản nhiều mà nghèo, dân bốn trăm ngàn triệu mà yếu. Nhờ sau đây, du học phương Tây về mới có người mở mang, mà mở mang cũng chưa trọn. Cũng bởi, sức học của những người du học trở về đó chưa được huân tàng như bậc danh sĩ Âu-châu. Tóm lại Đức-Quốc mau giàu, mau mạnh là nhờ: trong nước có người mở mang, nhờ đất chứa nhiều sản vật.

Thật đất nước Đức chứa sản vật nhiều, thật là nhiều. Thứ nhất: than, sắt, Diêm-cường; thứ nhì: Địa thế, để mà mở mang ki nghệ canh-nông, thứ ba: Đường nước để thông tiện chợ tha quốc muốn lợi biển, nào bán buôn cũng đặng; thứ tư: Trong ngoài bằng phẳng, năm châu Âu-Á, châu, chẳng những mà giao thông thương mại với chung quanh mà thôi mà cũng tiện cho thể gửi gìn bờ cõi.

Tóm lại trong đời này có chi hơn, ki-nghê, thương-mại và chiến vận, mà trong ba nghề ấy đều dùng dùng than, nếu không có than thì làm không đặng. Mà đất Đức-Quốc chứa hơn hai phần ba than trong cõi Âu-châu, cứ tính rẽ hai đồng vàng một ngàn cân ki-lô, thì Đức-Quốc bán có hơn 1.059.390.000.000 đồng vàng rồi, lợi ba chục phần, giặc này tồn chưa quá một.

Còn sắt trong đất Đức-Quốc, tuy chẳng thiệt nhiều chớ tính ra không phải ít. Mỏ sắt trong nước Đức phần nhiều nằm bên hướng Tây, giáp ranh đất Alsace và Lorraine. Mỏ đồng sắt lấy rồi trữ trong kho, có hơn bốn ngàn triệu tấn. Còn sắt chưa lấy lên còn biết bao nhiêu mà kể. Nếu tính

theo giá chốt 1 p. 25, thì nội sắt trong kho ấy giá cũng trên năm ngàn triệu đồng vàng rồi.

Ngoài hai sản vật qui báu ấy, Đức-Quốc hãy còn một thứ Diêm-cường, chẳng những dùng về phép hóa-học mà thôi, dùng bù phân cũng qui. Nếu canh-nông Đức-Quốc mà thiếu Diêm-cường thì cũng nhờ bởi Diêm-cường ấy thôi. Dùng về hóa-học, thì làm ly, làm xà-bông, nấu sắt, làm hóa-pháo, làm đồ nhuộm Đồi có dùng Diêm-cường cả thầy. Bởi vậy ki-nghê và hóa-học khai hóa bao nhiêu, thì Diêm-cường qui giá bấy nhiêu, nội năm 1911 Đức-Quốc bán có hơn 9.606.900 tấn. Nội ba mớ kể ra đây, Đức-Quốc lợi gần 1.188.390.000.000 đồng vàng rồi, trả thứ 20.000.000.000 mark chỉ đến đổi tăng đổi mạt.

MONA-HUÊ.

Việc các nước

(Thông tin của Đồn-quân)

Đặt động ở Nam thì Giải mới

San salador, 2 mai 1919

Dịch theo thông tin bằng chữ Áng-lê của Đồn-quân ở San salador (ở Amerique du Sud) nói rằng: — ngày 28 Avril này tại thành ấy có đặt động làm hại chẳng biết bao nhiêu.

Nhà cửa sập, cây cối ngã, có chỗ cả xóm đều hư hại. Trong cơn đất động ấy 75 người bị chết và hơn 500 người bị bệnh.

Bay ngang biển Atlantique

NewYork 8 mai

Dịch theo thông tin bằng chữ Áng-lê của Đồn-quân ở NewYork nói rằng: — Ba cái máy bay của Hải quân Huê-Kỳ định bay ngang biển Atlantique đã đến thành Halifax (Terre neuve). Rồi từ đó bay qua chỗ tới Plymouth (thành Áng-lê ở mé biển Manche) ghé Trepessy, Calao Azores và Lisbon (Đế-đo nước Bồ-đào-nha). Định bay chừng lối 85-90 cây số một giờ.

Lắp biển làm thành

Dịch theo thông tin bằng chữ Áng-lê của Đồn-quân ở Hongkong nói rằng: — Nhà-nước Hongkong nghị luận những việc to tác đặng thử nghiệm cái giặc này, tốn phí hết thứ chừng 8 triệu đồng bạc. Những việc định làm là: Xây đá lán đại theo mặt biển Hongkong bây giờ.

Giặc Afghan

Từ ngày vua mới xứ Afghan là xử độc-lập ở bên cạnh nước Ấn-độ muốn khởi sự giặc già với Chánh-phủ Áng-lê ở Ấn-độ.

Thông-tin Đồn-quân tại thành Simla, viết cho đặng ngày 15 mai, nói rằng ngày 9 tây một đạo binh Afghan rất đông kéo qua qua phần Ấn-độ, gần đèo Khyber. Quân Áng-lê nhờ tàu bay giúp sức đuổi quân Afghan thối lui một đôi, rồi chúng nó đóng binh gần lối đấy.

Ngày 11 quân Áng-lê đánh một trận với hai vệ quân của Amir xứ Afghan (Amir là tiếng Afghan cũng như tiếng Vua của ta), lấy được thành Dacca. Binh Afghan lui về giải núi Pouvoir, binh tiếp ở Kandahar đi mới tới Spui Balkak.

Phó-vương Ấn-độ. (Ấy là tước của quan Toàn-quyền cai trị xứ Ấn-độ — đối với vua mầu quốc nên mới dùng chữ Phó) in hiểu vụ cho máy bay rải khắp cho dân Afghan hiểu rằng đều kinh chống

với Chánh-phủ Áng-lê là đều vớich, biểu chúng nó đứng nghe lời Amir mới của chúng nó mà làm bề. Chánh-phủ Áng-lê thứ giờ cũng nhìn sự độc lập của nước Afghan; binh vực chẳng cho Nga-la-tư hùng hỷ nước chúng nó ngày xưa — vậy chúng nó phải nghĩ lại đứng làm bề, kinh chống với Đại-đế quốc An-lê.

Huê-Kỳ cho Italie vay thêm năm triệu bạc

Washington, 30 Avril 1919.

Thông tin Washington cho hay rằng nhà nước Huê-Kỳ cho nhà nước Italie vay thêm 5 triệu đồng bạc (Huê-Kỳ) trả tiền mua thuốc đạn cũng được phần của Huê-Kỳ bấy nay.

Giao châu vấn đề

Paris, 30 Avril 1919

Thông tin Paris nói rằng Hội Đổng Tam Cường (Le Conseil des Trois) sau khi nghe phái-viên Tàu và Nhật về vụ Giao-châu, trả lời rằng Nhật được phép giữ Giao-châu, làm gì thì làm theo lời hòa-ước Huê-Nhật năm 1915. Chừng nào hết hạn Tô-giới thì Nhật sẽ giao Giao-châu lại cho Tàu. (1)

Chế độ Nhật-bôn

Bất cứ theo Thượng Hải, người Tàu ở thành Canton (Quảng Đông) sắp sửa chế Nhật-bôn, chẳng thèm qua bàn hàng Nhật-bôn, để lo lòng không-chịu lời định về sự Kiao-châu (Giao châu).

Thông tin cho hay rằng nhiều cửa hàng buôn tạp hóa ngừng các thời mà do Nhật-bôn rồi.

Học-sanh-Hội đã lập tại thành Canton thân được nhiều hội-hữu lắm, tám tốp người đại-biên đi rải khắp các nơi đặng giảng sự chế độ Nhật cho dân Tàu biết.

Tốp thứ nhất, thứ ba, thứ năm mỗi ngày thường giảng đờ đờ chớ khách và trên tòa Xe lửa Hongkong chạy qua Quảng-Đông, Quảng-Đông chạy qua Sam-sui và Quảng-Đông chạy lên Hồn-khẩu. Tốp thứ nhì 4, 6, 7, 8 rải khắp trong châu thành cùng xóm ngoài thành Canton mà giảng đờ vậy.

Nhật báo Tàu xuất bản tại nước Pháp

Paris, 16 Avril

Ông Y. G. James You là người Khách qua nước Pháp làm thư-ký cho Thanh-niên-Ya-tô-Giao-Hội, mới lập một tờ nhật báo chữ Tàu, mỗi tuần ra một lần cho 150.000 dân làm công trong các đạo binh nơi nước Pháp coi.

Thứ giờ nhật trình Tàu thì viết theo lời văn-chương Hán tự. Song nay cái báo này bày giờ viết theo tiếng Quan Thoại (Mandarin).

Báo quan này ở số 76 Rue du Faubourg Saint Honoré, Monsieur James You làm Chủ-bút.

Chữ tiếng Tàu này chạy tiếng Langsa Baycolter, tiếng Áng-lê Loycott.

Thế lực trong sự buôn bán của người Annam

Từ khi Nhà-nước Đại-pháp sang bảo hộ xứ Nam-kỳ đến nay, tình ra thì đã ngoài 60 năm rồi. Con nhà Annam ta nhờ được văn-minh số sáng, tuy chẳng bị người Âu-Phi chớ cũng được mở mang về kinh-tế, thời tế đã có bộ lớn, mở mang mà đặng vào đường thương-mại. Trước như thứ Đại-pháp đi đặng từ trước, chỉ neo vào phải đi, đặng nào phải tránh. Sau như chừ bị binh lợi các bảo-chương, có động đống-báo, lại làm nhọc tri chẳng biết bao nhiêu, dân Annam ta mới thức tỉnh giác mới bán buôn chút đỉnh. Biết ham biết mồi, hiểu rằng sự thương-mại rất hữu lợi hội phân, song bị còn ham chừ lợi nhỏ mà quên lớn nên phải còn làm cón lực.





thăng, xin việc gì làm rợn, ra ngoài đời do, để cho thiên hạ xong việc rồi quan nó thấy mới cho vô, bằng không cũng chờ mãi, Thiệt là mấy chủ linh lộng quyền, quan nào hay biết đặng?

Bởi mấy ông làng nhà quê và mấy chủ dân đối làm như thế nên thành ra tục lệ, mấy chủ linh ần quen, cho đến đời một hai khi có người biết học lão thông phép luật Langsa, rồi chữ tự do, biết câu bình đẳng, hiểu nghĩa đồng bào, có việc đến quan mấy chủ linh cũng ra oai thanh nộ, té ra người biết đều ai đại gì lời ra cho mấy chủ linh ần, nên có khi sanh ra xích mích.

Cũng như một lúc nọ tôi về Bentre có gặp một người bạn thiết yếu tôi làm giùm đơn xin phép quan Biện lý đặng vô khám thăm một người anh bị giam, khi làm đơn rồi tôi và người bạn tôi đến tòa xin phép, lúc ấy cũng có nhiều người đến xin phép chực đó đã lâu, quan Biện lý chưa ngồi khách, có một chủ linh hầu đứng đón trước cửa, biểu mấy người đến xin phép đó đưa đơn cho chủ bộ phận, thì mấy người phải nạp hai cái bạc đặng chủ đem vô cho, ai nấy đều vung lỏi, chủ linh hầu bôn bôn; người bạn tôi cũng muốn đưa đơn và hai cái bạc, tôi không cho, rồi nói rằng: «minh muốn xin phép mới đến đây đợi một chốc quan lớn đến vô cho giáp mặt mà xin cũng bằng tiền bạc đâu mà lốt chuyện không đáng vậy?» Chủ linh nghe tôi nói coi bộ giận dữ, nói rằng: «ai ai cũng vậy nếu không tiền thì không hề chi. đặng được.» Tôi nói: «chàng hề chi, đặng được đâu không cũng giáp mặt quan cho đành đi.» Kế rung chuông quan lớn ra khách, tôi biểu người bạn tôi vô trước, quan lớn cho liền, té ra không tốn hai cái bạc mà được việc trước hơn mấy người kia, chủ linh lấy làm tức giận mà không biết làm sao đặng.

Ấy là một việc tôi thấy tại hạt Bentre như vậy; còn các tỉnh khác cũng nhiều người phân-nam mấy chủ linh hầu Toà-án Toà-bổ; còn (lần gần Saigon đây mấy chủ mã-tà gặt bó lúa hoành hành quá lễ, ai có việc chi đến bót, đầu có tội đầu không, trời thấy, hề đến đó thì các chủ linh nạt nộ mắng nhiếc chẳng kiêng kè phải người quấy, găm cũng nực cười. Lẽ thì mấy chủ linh ấy thấy người một nước với mình dốt-nạt, quê-mù, không biết việc Tây, thấy Tây thì sợ hết hồn, có việc chi đến Toà cũng bót thì mấy chủ nên lấy lời ngọt lẻo ếm nói giùm, chỉ nói, phải là cái gì không? còn như muốn kiếm chác chút đỉnh thì cũng nói làm sao cho người ta vui lòng mà cho, chứ chẳng phải là nạt nộ như vậy đặng họ sợ mà lòi ra sao?? như gặp người biết đều mà nạt nộ thì chỉ cho khỏi họ làm ra lễ mà mang khốn đi chẳng?, xin khá chừa bớt bớt. Tôi rất trông mong.

B. C. Đ.

### Tự-do diễn đàn

(Tribune libre)

Cái lay của người Annam

(Tiếp theo)

Xét cái cơ cấu của cái lay mà còn lay có hai cơ: Một là tại người trên và người dưới lay; hai là tại người dưới thích lay người trên. Không phải là người trên nào cũng ưa người lay cả, người dưới nào cũng thích lay người cả, Song trong mười người có năm người ưa

và thích như thế, thành ra tự nhiên ép năm người kia cũng phải theo.

Ta hãy kể mấy chuyện dưới này để cho vui tai - hay là trái tai - người đọc báo, mà làm chứng cái câu nói mới rồi của ta.

Năm trước có quan Tuần-phủ, người có đạo, đến li tỉnh kia. Các quan phủ, huyện, giáo huấn, đều đến lay cả. Có một quan giáo đến sau, không lay. Quan Tuần, quả rằng: «Thầy biết phép chớ? quan nhỏ đến hầu quan lớn mà đặng, sang thế à?» Quan giáo dậm răng: «Bầm quan lớn, tôi nào dám trái phép, song nghĩ ngài là người giáo, người giáo không lay ai báo giề, lay thì có tội với Chúa, mà chịu người ta lay mình, cũng có tội với Chúa. Vì tôi có lòng tôn kính đạo của ngài, nên tôi không lay.» Quan Tuần làm thành, rồi quan giáo phải từ chức mà về.

Cách 6 năm nay, các thầy cử đầu tại Huế, bài-mang xong, rồi nhau đi ra-mắt các quan. Lúc đi có mấy thầy xướng lên rằng: Ta vô chào chờ đứng lay. Mọi người kia ưng cả. Đến lúc sắp hàng đứng trước mặt quan, xướng lên tiếng người cho quan biết, thì mấy người đứng trước đồng-nhưng sụp xuống lay! Mấy người đứng sau khò tỉnh quá, cũng phải lay luôn.

Chúng ta nên suy-nghĩ rằng: quan Tuần đó là người có đạo, chưa chắc muốn cho người ta lay mình. Song thấy các quan lớn khác, thường có người lay, mà mình không, thì e có lộn bót cái tôn-nghiêm của mình đi chăng. Cho nên cũng va cho họ lay. Còn mấy thầy cử đứng sau đó vẫn là không thích lay, đều bị mấy thầy đứng trước đó lay lay, nên phải lay theo.

Nay ta lại nên xét cái tâm-lý của những người ưa người lay và thích lay người.

Đại-phàm con người mà đáng tôn-kính thì đâu không ai lay cũng vẫn là tôn-kính. Duy có những người mình biết mình không đi cho người ta tôn-kính mà theo luật (luật Annam) thì mình lại có quyền chịu người ta lay. Vậy thì chỉ cho bằng mượn cái lay để cho mình oai ra một chút. Ấy mới ưa người lay. Người dưới thấy người trên va như vậy, hơn đó mà trở cái ngon hột của mình. Lay mà sướng bụng người trên, mà mình sẽ nên người giỏi, sẽ được thăng được thưởng, thì mất gì mà chẳng lay? Ấy mới thích lay người.

Đó là nói về hạng người-khả ở với nhau như vậy. Còn như kẻ thường-dân mà lay quan thì phần nhiều coi lay như không. Hoặc sợ mà phải lay, hoặc ghét mà cũng phải lay, coi cái lay là «đồ thô-sân» lay rồi đứng giậy, cũng như không lay!

Xét kĩ cái tâm-lý mọi người thì sự lay là một sự giả-dối, chẳng có lòng thành-thiệt gì, toàn là vithê mà lay cả. Vậy thì người ngồi mà chịu lay đó đã không ích chi, còn người lay đó, khôn thì ốm sự cực-khổ trong lòng đại thì càng ngày càng sa-sút cái nhơn-cách. Có người lay rồi mà hối-hàn cả đời, có người lay quen đi, hơi có ai dọa đến, cứ lay đầu lay trán mà chịu! Người trong một nước mà như vậy cả, còn thành ra cái nước gì? Thế mà chẳng ai thèm nghĩ đến, chỉ muốn cho mình được oai-nghiêm tôn-trọng, chứ không kể đến cái nhơn-cách của quốc-dân. Ôi! quốc-dân mà không có nhơn-cách, thành ra trùn đẻ trâu ngựa cả, thì những người ngồi đó mà chịu lay cũng chẳng sướng!

Người Langsa có nói rằng: «Nước Langsa cho ai cái gì, không hề cho phần nữa.» Vậy sự cảm lay này mới được phần nửa mà thôi. Ước gì Nhà-nước định lại cái điều-lệ cấm lay đó cho nghiêm, hề ai mà trái phép thì người lay và người chịu lay đều có tội. Như vậy thì họa may có tiết được cái nói lay đi chăng?

Ấy là chỉ nói về sự lay của những người dưới đối với người trên mà thôi. Còn như sự lay vua, cha mẹ, cái đó là thuộc về việc Triều-đình và gia-đình, Nhà-nước không cấm bao giờ. Cho nên trong bài này cũng không nói đến.

(Hết) CHUONG-DAN

### Người Annam phải biết cho đủ thứ tiếng Annam

Từ mấy chục năm xưa, vẫn nước Annam hiệp cả ba Kỳ làm một nước, song tự tiếng thì nói rằng chung một nước mặc dầu, chứ người trong xứ thì ở đâu cứ đó chẳng đi lại với nhau, chẳng quen biết chi nhau cho ra cái tình người trong một nước.

Máy thay, từ ngày có «quí Báo-hộ» sang đây, mới kinh dinh và mới mang cho ta, đường bộ «cố, đường

thủy có, làm sự tiện lợi cho dân ba xứ được thông thương lai vãng với nhau. Từ đấy dân ba Kỳ mới lui tới với nhau, kẻ làm công việc, người đi bán buôn, người ở Bắc vô Nam, kẻ ở Nam ra Bắc; bởi vậy cho nên cái mối tình liên lạc cùng nhau, chẳng khác nào con trong một nhà vậy.

Duy có một điều mà người ba Kỳ nhiều kẻ thường hay nhạo báng nhau, chằm khuy nhau là cái tiếng nói. Mà cũng chẳng phải là cái tiếng có khác chi nhau đâu, chỉ khác nhau đó tiếng vi thổ-âm (Dialecte) đó thôi; nhiều người chưa có lịch thiệp thông hiểu cho lắm, nghe ra lấy làm quái, lấy làm kỳ, rồi thì lay lờ mà bài biếm nhau, Nam chề Bắc rưng rưng, Trung kỳ lại chề cả Nam, Bắc nói ngông, nói dốt, cứ chề lẫn nhau hoài, hoặc khi ngổn-ngâm năm đụm bảy lại, chẳng biết hơn là nói với bói nhau, bèn bình thề bển này.

Cái tệ ấy chẳng có chi là, chỉ tại không hiểu đủ thứ tiếng Annam đó thôi.

Nào, có lạ gì đâu, những cái tiếng mà ta thường dùng, thì ta nói quen miệng, nghe quen tai, còn những cái tiếng mà ta chưa hề nghe tới, ta mới nghe như lạ tai, rồi lần lần ta có nghe cho hiểu, ta tập nói cho quen, lại càng rộng thêm một thứ tiếng của nước ta nữa, chẳng phải là đã để giao thiệp với người trong một nước của ta, mà lại tới cái tình liên lạc với nhau, trau mến nhau, đặc biệt nhau cho mau thành cuộc đoàn thể, ấy chẳng là «quá báo làm ru?

Cái sự học tiếng Annam (tôi nói trên đó để làm, không phải đợi có thầy dạy, có sách học mới là hiểu đủ tiếng Annam; chỉ trong người cả ba Kỳ, giao thiệp với nhau cho ra dân một nước, ăn ở với nhau cho ra con một nhà, điều khôn lẽ đại, chi báo cho nhau, việc lợi việc hại, tính liệu cho nhau, đi lại thù tạc với nhau, thì tiếng nói mỗi ngày mới một, người Nam hiểu tiếng Bắc, người Bắc hiểu tiếng Nam, hoặc khi viết thơ từ, làm văn-chương cả thấy đều thông đặng một với nhau, ngày sau lại thành ra một thứ tiếng công đồng, mới người đều thông thạo, ấy là may mắn cho người Annam ta biết đường nào.

Vấn biết cái thổ-âm ở đâu quen theo đó, không lẽ ai nạt động uốn lưỡi mà nói theo ai được, nhưng mà những cái tiếng khác nhau, người Bắc-trung nói tiếng này, người Bắc-núi nói tiếng khác, mà hai bên không hiểu với nhau, thì làm sao cho phải thông đặng. Nhưng chẳng là «hay giờ hẳn chủ ý của chỗ đó mới được. Có khó gì đâu, ta hãy tới lui giao thiệp với nhau, ta có ý nghe một tiếng thổ-âm nào hơi lạ tai thì ta chụp hỏi liền, rồi ta ghi mà nhớ lấy, hoặc khi người Nam coi sách Bắc có chữ tiếng Bắc thì lại hỏi người Bắc, người Bắc coi hỏi người Nam, như thế chừng một đời ba tháng, thì sao không phải thông đặng.

Người Annam ta phải biết cái nước Annam là một nước nhỏ hẹp ở trên thế giới, nhờ cái tiếng hơi giống nhau, chỉ khác nhau là khác đôi tiếng thổ-âm mà thôi; chứ như nước Tàu nhiều tỉnh lại nói khác nhau cả tiếng, cả câu nói nữa. Như trong một tỉnh Quảng-dông thì



— Cha chả! Con có sữa dừ hê!  
— Là tại em ngày tôi cho nó uống sữa hiệu LA PETITE FERMIERE.

người Cantor... nói to... trong... nói nh... Tàu th...  
Như... thì khi... cái tiê... người... buồn... học c... mới t...  
Thả... Annar... cũng... hai đê... đầu l...  
túng... voi n...  
Đến... thiet... kẻ B... một đ... đều là... nói, n... mà n... còn h... cái gi... mà th... chức... của n... không... nói tí... tiếng... mà cá... nhứt... lòng t...  
Cun...  
Trê... Giã... Ló... Bút...  
Đê... Bả... Đán... Ai...  
Mô... Bả... Giã... Tr...  
Ch... Ch... Tô...  
Hl... Sá... Ti... So...  
Tr... nghi... khố... Ló... thien...















# SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE  
(Đông - dương Yên điệp Công - ty)

Tư-bản : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại PARIS

Sở Cai-trị và công-xưởng tại HANOI

Đồn-điền trồng thuốc lá tại **KIM-XUYÊN** và **VĂN-KHÊ**

Hiện có những thứ sau này gởi bán trong các hiệu :

**XI-GÀ.**  
**NINA.**

Thuốc chữa vản :

**COQ (Con gà)**

Thuốc vản :  
**FAVORITES.**

**MÉTROPOLES**

vản vản

Và thứ thuốc lá vản, chiếu khách, hiệu

**PAGODE (Cái chùa)**

## NHÀ HÀNG Nam-Thuận-Phát

18-VĂN-LÊ, kế nghiệp

đường Préferin-Espagne số 69-SAIGON

Mọi việc quan quai-khách thừa nhân của nhà hàng, tôi hững từa và dùng bữa trước là ông vừa ý qui viên sau giúp tôi nên việc

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang nghi tiết và sắp đặt mọi việc lại như mới. Chẳng những vật thực đủ mùi đủ vị, cách tiếp đãi qui-khách rất (trọng hậu)

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có qui cô qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải khát cho xứng đáng.

## CÓ MỘT THƯ NÀY MÀ THÔI

(It's a gas lai)



Có một thứ rượu Rhum mana này hay trừ bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vị, liên tẩn hay trừ bệnh gổn nhược và thien thời. Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả mà phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kểu dính một bên đấy.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật



## PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LẠ  
**ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX**

Của ông lương-y GULLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GULLIÉ lấy làm thên hiệu trong những bình HỮU PHÊ, đàu trong TỶ VỊ, đàu nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁNH, ĐAU MINH, RÉT VỎ ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐẠI, BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT PHÁT ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

**THUỐC HOÀN XỎ**

nửa cũng rất trong thì Elixir Tonic Anticlaireux của quan lương-y Gullié.

Chánh chủ trừ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhất hạng bác chế y sanh, đường GREENELLE S. GERMAIN môn số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



## KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

**VICHY**



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve ở Tri bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong-Thạch-lân-bịnh (kể) — Đau máy chỗ lất-láo.

tri bịnh đau gan và bịnh đàm.

**VICHY GRANDE-GRILLE** tri bịnh thường ti, trường nhiệt

**VICHY HOPITAL** tri bịnh thường ti, trường nhiệt

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng

thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT BIÈU TÊ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra.

Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xỉ

(Mới-khi-chết).



Hiệu vãi này là hiệu riêng của ông BERTHET, CHARRIÈRE và CONG-TY ở đường Kinh-lập, số 68, SAIGON

Vả nào mà có dính hiệu này thì là một thứ vãi thượng hạng vô song.

## THƯỢNG HẠNG

**WHISKY**

Hiệu này CHÁNH LÀ RƯỢU VUA trong các thứ **WHISKY**

Uống nó vào đã dặng

BÒ DƯƠNG

mà lại

VUI VÊ



## RƯỢU COGNAC

HIỆU **HENNESSY**

là một thứ rượu TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua trong các thứ rượu Cognac. Các hiệu rượu khác biết sao bì kịp.

Bực thượng hạ các quán rượu nào mà hương đều mà họ làm, cứ mua COGNAC hiệu này mà uống chớ chẳng hề chịu thứ khác.



Certifié le tirage à : Six cent quatre vingt et un :  
Saigon le 29 Mai 1919

Saigon— Imp. de l'Union.

L'Administrateur Gérant : NGUYỄN-VĂN-CỬA